

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2022/DSST

Ngày: 22/3/2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Bà Nguyễn Thị Bận

2. Ông Mai Xuân Dừng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Sim - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân Hàng N

Địa chỉ: Số H, đường L, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ Quyền: Bà Hồ Thị Tuyết M – Giám đốc Ngân Hàng N- Chi nhánh Tân Lập – B Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số T, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đức L – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số T, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Đức X - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số T, đường P, tổ dân phố N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng N và lời khai của người được ủy quyền và người được ủy quyền lại, bà Hồ Thị Tuyết M, ông Nguyễn Đức L khai:***

Ngày 01/06/2016, ông Bùi Đức X có ký Hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD với Ngân Hàng N- Chi nhánh Tân Lập – B Đắk Lắk để vay số tiền 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay trả tiền mua xe ô tô và sửa chữa nhà ở; lãi suất vay trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất phạt nợ quá hạn bằng 14,25 % so với lãi suất tiền vay trong hạn; thời hạn vay là 60 tháng, thời hạn trả nợ theo định kỳ như sau: Ngày 01/06/2017 gốc đến hạn: 170.000.000 đồng; Ngày 01/06/2018 gốc đến hạn: 170.000.000 đồng Ngày 01/06/2019 gốc đến hạn: 170.000.000 đồng; Ngày 01/06/2020 gốc đến hạn: 170.000.000 đồng; Ngày 01/06/2021 gốc đến hạn: 170.000.000 đồng. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nói trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp số: 0036/2014/HĐTC, ngày 24/06/2014, tài sản thế chấp là 01 quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4001070737 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp 31/12/2003 đứng tên ông Bùi Đức X và hợp đồng thế chấp tài sản số 241277106/2016/HĐTC 01 chiếc xe ô tô Nhãn hiệu: HYUNDAI; Model: GRAND - Hăng sản xuất: HYUNDAI; Năm sản xuất: 2014; Biển số đăng ký kiểm soát: 47A-084.21 thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Đức X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017274; ngày cấp 27/04/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk. Đăng ký giao dịch bảo đảm số CB16001550BD ngày 24/8/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đà Nẵng. Sau khi vay vốn đến ngày 01/07/2016 ông X đã trả 1 phần nợ gốc số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi 65.187.499 đồng và đã trả lãi đến ngày 31/08/2018. Ông X xin rút một phần tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4001070737 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp 31/12/2003. Dư nợ sau khi rút bớt tài sản là: 250.000.000 đồng, kể từ đó đến nay ông X vẫn chưa trả được tiền nợ gốc cho ngân hàng.

Tính đến ngày 15/09/2020, tổng dư nợ của ông Bùi Đức X theo hợp đồng tín dụng trên như sau: Nợ gốc là 250.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 55.644.167 đồng. Tổng cộng: 305.644.167 đồng (bằng chữ: Ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc với ông X yêu cầu thanh toán nợ vay gốc, lãi đã quá hạn cho ngân hàng. Nhưng đến nay, ông X không hợp tác, không trả nợ vay cho ngân hàng; ông Bùi Đức X hiện không còn sinh sống tại nơi cư trú, Ngân hàng không thu giữ được tài sản thế chấp để xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ xấu. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên chấm dứt hợp đồng tín dụng số

5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/06/2016 và buộc ông Bùi Đức X phải trả cho Ngân Hàng N với tổng số tiền là: 305.644.167 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 15/09/2020 là 55.644.167 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 54.395.833 đồng, lãi quá hạn là 1.248.333 đồng) và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 16/09/2020 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng nói trên.

Trường hợp bên vay là ông Bùi Đức X không trả được nợ vay cho ngân hàng như đã nêu trên, Ngân Hàng N- Chi nhánh Tân Lập - B Đăk Lăk có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô Nhãn hiệu: HYUNDAI; Model: GRAND - Hãng sản xuất: HYUNDAI; Năm sản xuất: 2014; Biển số: 47A- 084.21, số khung 51AAEM081022; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017274; do Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 27/04/2016 mang tên ông Bùi Đức X, để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay.

*** Bị đơn Ông Bùi Đức X** đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Triệu tập, niêm yết giấy triệu tập tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Bùi Đức X là số nhà T, đường P, tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk và đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo, đài phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng ông Bùi Đức X vẫn không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Tuyên chấp dứt hợp đồng tín dụng 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016. Buộc ông ông Bùi Đức X phải trả cho Ngân Hàng N số tiền nợ là: 305.644.167 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 55.644.167 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Đức X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Tại Hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01 tháng 6 năm 2016 thể hiện ông Bùi Đức X đã ký kết với Ngân hàng N -Chi nhánh Tân Lập B Đắk Lắk vay số tiền 850.000.000 đồng; thời hạn vay 05 năm (60 tháng); lãi suất trong hạn 10,5%/năm; lãi suất quá hạn quá hạn bằng 14,25 % so với lãi suất tiền vay trong hạn. Thời hạn vay được phân làm 5 kỳ trả nợ cụ thể: Ngày 01/6/2017 trả: 170.000.000 đồng; ngày 01/6/2018 trả: 170.000.000 đồng; ngày 01/6/2019 trả: 170.000.000 đồng; ngày 01/6/2020 trả: 170.000.000 đồng; ngày 01/6/2021 trả: 170.000.000 đồng, mục đích vay trả tiền mua xe ô tô và sửa chữa nhà ở. Hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp số: 0036/2014/HĐTC, ngày 24/06/2014, tài sản thế chấp là 01 quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4001070737 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp 31/12/2003 đứng tên ông Bùi Đức X và đăng ký giao dịch bảo đảm số CB16001550BD ngày 24/8/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thành phố Đà Nẵng. Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô Nhãn hiệu: HYUNDAI; Biển số: 47A- 084.21, thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Đức X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017274 do Công an tỉnh Đắk Lắk ngày cấp 27/04/2016

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ngày 1/7/2016 ông ông Bùi Đức X đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi 65.187.499 đồng và đã trả lãi đến ngày 31/08/2018. Đến hạn trả nợ lãi và kỳ trả nợ gốc theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016 đến kỳ trả nợ tiếp theo ông Bùi Đức X không thanh toán nợ gốc cũng như nợ lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý xác định ông Bùi Đức X đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong trong kỳ thứ tư theo hợp đồng vay tài sản với Ngân hàng N -Chi nhánh Tân Lập B Đắk Lắk

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Bùi Đức X phải trả khoản nợ gốc 250.000.000 đồng, số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 15/09/2020 là 55.644.167 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 54.395.833 đồng, lãi quá hạn là 1.248.333 đồng) và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 16/09/2020 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do ông Bùi Đức X vi phạm hợp đồng nên các bên không thể tiếp tục duy trì hợp đồng nữa mà cần phải chấm dứt hợp đồng tín dụng 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016 và ông Bùi Đức X phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi cho Ngân Hàng N

Hội đồng xét xử; thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Đức X phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 305.644.167

đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, nợ lãi 55.644.167 đồng (nợ lãi trong hạn là 54.395.833 đồng và nợ lãi quá hạn: 1.248.333 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020) và tiền lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/06/2016.

Sau khi ông Bùi Đức X trả xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh cho Ngân Hàng N thì Ngân hàng N -Chi nhánh Tân Lập B Đăk Lăk phải trả lại cho ông Bùi Đức X 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017274 do Công an tỉnh Đăk Lăk cấp 27/04/2016 mang tên Bùi Đức X

Khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Bùi Đức X không thanh toán số nợ trên và lãi phát sinh cho Ngân Hàng N thì tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp được phát mãi để trả nợ cho Ngân hàng N.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Bùi Đức X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân Hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân Hàng N phải chịu lệ phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 180; Điều 220; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân Hàng N

- Tuyên chấp dứt hợp đồng tín dụng 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016

Buộc ông ông Bùi Đức X phải trả cho Ngân Hàng N số tiền nợ là: 305.644.167 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 55.644.167 (nợ lãi trong hạn là 54.395.833 đồng và nợ lãi quá hạn: 1.248.333 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020). Ông Bùi Đức X phải tiếp tục chịu lãi suất của khoản nợ gốc nêu trên theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016 kể từ ngày 16/09/2020 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Khi ông Bùi Đức X trả xong nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số 5220LAV201600369/HĐTD ngày 01/6/2016 thì Ngân hàng N -Chi nhánh Tân Lập B Đắk Lắk có trách nhiệm trả cho ông Bùi Đức X 01 số: 017274 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp 27/04/2016 mang tên Bùi Đức X.

Trong trường hợp ông Bùi Đức X không thanh toán được nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Tân Lập B Đắk Lắk có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột phát mãi tài sản thế chấp của ông Bùi Đức X để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản thế chấp gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; Model: GRAND - Hãng sản xuất: HYUNDAI; Năm sản xuất: 2014; Biển số: 47A- 084.21, số khung 51AAEM081022; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017274; do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/04/2016 mang tên ông Bùi Đức X

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Bùi Đức X chưa trả hết nợ thì vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Về án phí: Ngân Hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.641.000 đồng mà Ngân Hàng N đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012934 ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Bùi Đức X phải chịu: 15.282.209 đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn).

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân Hàng N phải chịu 2.425.000 đồng tiền thông báo tìm kiếm người vắng mặt được khấu trừ trong số tiền 2.425.000 đồng đồng Ngân Hàng N đã nộp theo phiếu thu số 273 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột”.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADSTP.B;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My